ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: HỆ VẬN ĐỘNG

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Loại xương nào dưới đây không tham gia cấu tạo nên lồng ngực ?

A. Xương cột sống B. Xương đòn C. Xương ức D. Xương sườn

Câu 2. Phần cẳng chân có bao nhiêu xương ?

A. 2 B. 3 C. 1 D. 4

Câu 3. Con người có bao nhiêu đôi xương sườn cụt không gắn với xương ức qua phần sụn ?

A. 4 đôi B. 3 đôi C. 1 đôi D. 2 đôi

Câu 4. Loại xương nào dưới đây được xếp vào nhóm xương dài ?

A. Xương hộp sọ B. Xương đùi

C. Xương cánh chậu D. Xương đốt sống

Câu 5. Xương nào dưới đây có hình dạng và cấu tạo có nhiều sai khác với các xương còn lại ?

A. Xương đốt sống B. Xương bả vai

C. Xương cánh chậu D. Xương sọ

Câu 6. Trong xương dài, vai trò phân tán lực tác động thuộc về thành phần nào dưới đây ?

A. Mô xương cứng B. Mô xương xốp

C. Sụn bọc đầu xương D. Màng xương

Câu 7. Ở xương dài, màng xương có chức năng gì ?

A. Giúp giảm ma sát khi chuyển động B. Giúp xương dài ra

C. Giúp xương phát triển to về bề ngang D. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng

Câu 8. Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ ?

A. Mô xương xốp và khoang xương B. Mô xương cứng và mô xương xốp

LIVEWORKSHEETS

C. Khoang xương và màng xương

D. Màng xương và sụn bọc đầu xương

Câu 9. Chọn cặp từ thích hợp để điền vào các chỗ trống trong câu sau : Xương to ra về bề ngang là nhờ các tế bào ...(1)... tạo ra những tế bào mới đẩy ...(2)... và hóa xương.

A. (1) : mô xương cứng ; (2) : ra ngoài

B. (1) : mô xương xốp ; (2) : vào trong

C. (1) : màng xương ; (2) : ra ngoài

D. (1) : màng xương ; (2) : vào trong

Câu 10. Ở người già, trong khoang xương có chứa gì ?

A. Máu

B. Mỡ

C. Tủy đỏ

D. Nước mô

Câu 11. Thành phần nào dưới đây không có trong cấu tạo của xương ngắn ?

A. Mô xương cứng

B. Mô xương xốp

C. Khoang xương

D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 12. Cơ thể người có khoảng bao nhiêu cơ ?

A. 400 cơ

B. 600 cơ

C. 800 cơ

D. 500 cơ

Câu 13. Chọn từ thích hợp để điền vào dấu ba chấm trong câu sau : Mỗi ... là một tế bào cơ.

A. bó cơ

B. tơ cơ

C. tiết cơ

D. sợi cơ

Câu 14. Trong bàn tay người, ngón nào có khả năng cử động linh hoạt nhất ?

A. Ngón út

B. Ngón giữa

C. Ngón cái

D. Ngón trỏ

Câu 15. Bắp cơ vân có hình dạng như thế nào ?

A. Hình cầu

B. Hình trụ

C. Hình đĩa

D. Hình thoi

Câu 16. Cơ có hai tính chất cơ bản, đó là

A. co và dãn.

B. gấp và duỗi.

C. phồng và xẹp.

D. kéo và đẩy.

Câu 17. Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào ?

A. Axit axêtic

B. Axit malic

C.Axit acrylic

D. Axit lactic

Câu 18. Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì ?

LIVEWORKSHEETS

A. Đi lại 1 lúc

B. Xoa bóp tại vùng cơ bị mỏi để tăng cường lưu thông máu

C. Nín thở.

D. Uống nhiều nước lọc

Câu 19. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở bộ xương người mà không tồn tại ở các loài động vật khác ?

A. Xương cột sống hình cung

B. Lồng ngực phát triển rộng ra hai bên

C. Bàn chân phẳng

D. Xương đùi bé

Câu 20. Sự khác biệt trong hình thái, cấu tạo của bộ xương người và bộ xương thú chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây ?

A. Tư thế đứng thẳng và quá trình lao động

B. Sống trên mặt đất và cấu tạo của bộ não

C. Tư thế đứng thẳng và cấu tạo của bộ não

D. Sống trên mặt đất và quá trình lao động

II. TỰ LUẬN

Mỏi cơ là gì? Nêu nguyên nhân và biện pháp chống mỏi cơ? Nêu những biện pháp chống cong vẹo cột sống ở học sinh?

LIVEWORKSHEETS